

Số: /2024/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có

sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp Quốc gia áp dụng định mức chi theo quy định của Nghị quyết này.

3. Các nội dung chi từ nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ KH&CN khuyến khích áp dụng định mức chi theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức quy định tại Nghị quyết này là định mức tối đa áp dụng với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp Quốc gia được áp dụng định mức chi của cấp tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN lập và phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN phù hợp tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Nghị quyết này.

3. Các định mức khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 4. Định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN

a) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh không quá 28 triệu đồng/người/tháng, cấp cơ sở không quá 14 triệu đồng/người/tháng.

Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ của các chức danh, nhóm chức danh thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có): thực hiện theo điểm b, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a) Thuê chuyên gia trong nước

Định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh không quá 70% mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bằng 50% định mức thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết này.

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

c) Thuê chuyên gia ngoài nước

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

3. Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc và quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

4. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu:

a) Định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Định mức	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Buổi	1.400	700

2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	350	175
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.000	1.000
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	1.000	500
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/buổi	200	100

b) Các nội dung dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu khác: Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 08/2019/NĐ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

5. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi không quá 50% mức chi hợp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

7. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN: Bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/nhiệm vụ cấp tỉnh và tối đa không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ cấp cơ sở.

8. Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có): Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các

quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng /người)	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi hợp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	- Chủ tịch hội đồng		1.000	500
	- Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700	350
	- Thư ký khoa học		210	105
	- Thư ký hành chính		210	105
	- Đại biểu được mời tham dự		150	75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		350	175
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		500	250
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch hội đồng		500	250
	- Phó chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng		350	175
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi hợp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng /người)	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
	- Chủ tịch hội đồng		1.200	600
	- Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000	500
	- Thư ký khoa học		210	105
	- Thư ký hành chính		210	105
	- Đại biểu được mời tham dự		150	75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		500	250
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		700	350
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch hội đồng		1.200	600
	- Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000	500
	- Thư ký khoa học		210	105
	- Thư ký hành chính		210	105
	- Đại biểu được mời tham dự		150	75
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		500	250
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		700	350
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động hội đồng	chuyên gia	1.000	500

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có): được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có).

2. Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

a) Chi tiền thù lao

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng/người)	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700	350
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500	250
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	210	105
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	75

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập

Trong trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN, cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN có thể thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp hội đồng của Chủ tịch hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng) của hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Chi thông báo tuyển chọn trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác): thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ KH&CN (nếu có): được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có): thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

7. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cấp, các ngành theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

2. Các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án khác của tỉnh, của trung ương có nội dung triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

3. Nguồn thu được để lại theo quy định, nguồn tài trợ, nguồn ủng hộ (nếu có).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày tháng năm 2024, có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế Bộ: KH&CN; Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;

CHỦ TỊCH

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PTTT tỉnh;
- Trung tâm TTHN tỉnh;
- Lưu: VT.